TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2025
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Phương;

2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Đình Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1979; địa chỉ: N, xã P, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Chu Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: N, xã P, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: A, khu phố C, phường A, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/05/2025 ông Nguyễn Tuấn V trình bày:

Ông Nguyễn Tuấn V và bà Chu Thị T quen biết nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo số 09/2016 ngày 27/01/2016.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng ông V và bà T bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không thông cảm thấu hiểu cho nhau, không tôn trọng nhau. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải phóng cho nhau để tránh những xung đột, mâu thuẫn, gây ảnh hưởng không tốt đến sau này. Ông V và bà T đã không còn chung sống với nhau, cả hai đều đã có cuộc sống riêng và không còn quan tâm gì đến nhau nữa, nên ông Nguyễn Tuấn V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Chu Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, có 01 con chung tên là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11/02/2017, sau khi ly hôn ông Nguyễn Tuấn V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: ông Nguyễn Tuấn V không yêu cầu bà Chu Thị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bao gồm: Tài liệu, chứng cứ về nhân thân, nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn, giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh con.

Bị đơn bà Chu Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân cho ông V được ly hôn với bà T. Về con chung: Ông V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11/02/2017. Về cấp dưỡng: Ông Vũ K yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị đơn có nơi cu trú tại: A, khu phố C, phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Chu Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và xem như bị đơn từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn V và bà Chu Thị T quen biết nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo số 09/2016 ngày 27/01/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông Nguyễn Tuấn V xác định giữa ông V và bà Chu Thị T thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông V xác định không còn tình cảm với bà T, không muốn đoàn tụ hàn gắn gia đình.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Tuấn V và bà Chu Thị T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, không còn quan tâm chăm sóc nhau và ông Nguyễn Tuấn V xác định không còn tình cảm vợ chồng. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để bà Chu Thị T tham gia làm việc, hòa giải và các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Chu Thị T vẫn từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình, không có bất kỳ ý kiến đưa ra về việc mong muốn gia đình đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Tuấn V và bà Chu Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tuấn V

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Tuấn V và bà Chu Thị T có 01 con chung tên là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11/02/2017, ông Nguyễn Tuấn V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11/02/2017. Mặt khác cháu Nguyễn Anh Q có đơn trình bày nguyện vọng được sống chung với ông V, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn V.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Tuấn V không yêu cầu bà Chu Thị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn V và bà Chu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn V.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chu Tuấn V1 đối với bị đơn bà Chu Thị T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn V được ly hôn với bà Chu Thị T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11/02/2017 cho ông Nguyễn Tuấn V được trực tiếp chăm sóc, nuôi đưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tuấn V không yêu cầu bà Chu Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004253 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**